TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 61/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 338/2019/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2019, giữa: Anh Bùi Duy B; ĐKTT: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số X Chung cư H (địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng) và chị Phùng Thị L; ĐKTT: Thôn D, xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số X Chung cư H (địa chỉ: Thôn V, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy B và chị Phùng Thị L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Duy B và chị Phùng Thị L.

- Về con chung: Chị Phùng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Hồng K - sinh ngày 15 tháng 7 năm 2013; anh Bùi Duy B có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phùng Thị L 1.000.000đ (một triệu đồng chẵn)/tháng.

Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Toà án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Anh Bùi Duy B nộp cả 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ nhà nước. Anh Bùi Duy B đã nộp 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004454 ngày 13 tháng 9 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã T, huyện V, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch